

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 13- HẢI PHÒNG**

Bản án số: 17/2025/HNGĐ- ST

Ngày: 20/9/2025

(V/v: Ly hôn và yêu cầu về con chung)

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 13 – HẢI PHÒNG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: **Ông Vũ Minh Hải.**
- Các hội thẩm nhân dân: Ông **Triệu Ngọc Vạn**, ông **Vũ Duy Tuần.**
- Thư ký phiên tòa: Bà **Nguyễn Hải Loan**- Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 13 – Hải Phòng
- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 13 - Hải Phòng tham gia phiên tòa: Ông **Nguyễn Quang Đại** - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 9 năm 2025, tại Trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 13- Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 77/2025/TLST-HNGĐ ngày 28 tháng 7 năm 2025 về tranh chấp kiện xin ly hôn và yêu cầu về con chung, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 19/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 18 tháng 8 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số 10/2025/HNGĐ-ST ngày 03 tháng 9 năm 2025, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Tuyền, sinh năm 1992.

Số CCCD: 030192015330.

Nơi ĐKKHKT: Thôn Hào Khê, xã Hồng Châu, thành phố Hải Phòng.

Chỗ ở: Thôn Cúc Thị, xã Khúc Thừa Dụ, thành phố Hải Phòng (Vắng mặt có đơn xin vắng mặt).

2. Bị đơn: Anh Bùi Văn Vũ, sinh năm 1992.

Số CCCD: 030092005649.

Địa chỉ trước khi xuất cảnh: Thôn Hào Khê, xã Hồng Châu, thành phố Hải Phòng. Nơi cư trú hiện nay: Đang sinh sống tại Đài Loan (không rõ địa chỉ - vắng mặt lần thứ 2).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Căn cứ các tài liệu, chứng cứ được thu thập trong hồ sơ thì nội dung vụ án như sau: Nguyên đơn chị Nguyễn Thị Tuyền trình bày: chị và anh Vũ kết hôn với nhau kết hôn là tự nguyện, có thời gian tìm hiểu nhau, được hai bên gia đình tổ chức cưới hỏi theo phong tục địa phương, được ủy ban nhân dân xã Hưng

Long, huyện Ninh Giang, tỉnh Hải Dương cấp giấy chứng nhận kết hôn ngày 26/02/2020 (nay là xã Khúc Thừa Dụ, thành phố Hải Phòng). Sau khi kết hôn, thời gian đầu chung sống vui vẻ hạnh phúc, tuy nhiên do gánh nặng cuộc sống gia đình nên anh Vũ đi xuất khẩu lao động tại Đài Loan. Do ở xa nên vợ chồng thường có nhiều bất đồng trong cuộc sống, dẫn đến mâu thuẫn gia đình ngày càng nhiều và trầm trọng, hai bên không còn tình yêu thương tôn trọng nhau, mục đích hôn nhân không đạt được, hiện chị đã về sống tại gia đình bố mẹ đẻ từ tháng 06/2024 đến nay. Đề nghị Tòa án cho chị được ly hôn Vũ.

Về con chung: Chị Nguyễn Thị Tuyền trình bày có 01 con chung là: Bùi Nguyễn Tú Uyên, sinh ngày 27/4/2023 hiện đang ở cùng chị. Nay ly hôn, chị có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Uyên đến khi 18 tuổi, chị tự nguyện không yêu cầu anh Vũ cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Chị Tuyền xác định không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại biên bản làm việc với bà Trần Thị Tuyết (mẹ đẻ anh Vũ) xác định: Sau khi làm việc với Tòa án, bà đã cung cấp hình ảnh về nội dung bà đã làm việc với Tòa án, hình ảnh các văn bản do Tòa án gửi cho anh qua mạng xã hội Zalo và anh có quan điểm thông qua bà như sau: Anh và chị Tuyền kết hôn với nhau tự nguyện, có đăng ký kết hôn, chị Tuyền làm thủ tục ly hôn tại Tòa án, anh đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật, anh đang ở nước ngoài không về tham gia tố tụng tại Tòa án được nên chị Tuyền sẽ tự giải quyết theo yêu cầu của chị Tuyền, Về con chung: anh Vũ xác định có một con chung là Bùi Nguyễn Tú Uyên, sinh ngày 27/4/2023, anh Vũ nhất trí để chị Tuyền được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung. Về tài sản, nợ chung: Không có gì nên không yêu cầu giải quyết. Mặc dù bà Tuyết đã hỏi địa chỉ cụ thể của anh Vũ tại Đài Loan nhưng anh Vũ từ chối cung cấp bởi lý do công việc anh đang làm Công ty không muốn gây phiền hà cho bản thân. Anh Vũ đề nghị Tòa án giao các văn bản tố tụng cho mẹ anh là bà Tuyết để bà Tuyết thông báo cho anh được biết.

Xác minh tại khu dân cư nội dung cụ thể như sau: Anh Bùi Văn Vũ là con trai bà Trần Thị Tuyết là công dân thôn Hào Khê, xã Hồng Châu, thành phố Hải Phòng. Anh Vũ hiện tại không có mặt tại địa phương mà đi lao động tại nước ngoài. Về mâu thuẫn giữa chị Tuyền và anh Vũ như thế nào thì khu dân cư không nắm được do hai bên không có mặt tại địa phương. Chị Tuyền có đơn xin ly hôn đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa: Chị Tuyền có đơn xin xử vắng mặt; quan điểm trong lời khai và đơn đề nghị xử vắng mặt chị Tuyền vẫn xin được ly hôn anh Vũ và xin được nuôi con, không thay đổi, bổ sung gì thêm. Anh Vũ vắng mặt dù đã được Tòa án cấp, tổng đạt văn bản tố tụng hợp lệ.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 13 - Hải Phòng tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm: Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử sau (sau đây viết tắt là HĐXX) và thư ký từ khi thụ lý cho đến trước khi vào

ngợi án thực hiện đúng theo quy định của pháp luật Tố tụng dân sự về thẩm quyền và trình tự thủ tục của giai đoạn xét xử sơ thẩm.

Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: Nguyên đơn thực hiện đúng theo các điều 70, 71 Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn không thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ quy định tại Điều 70, Điều 72 BLTTDS. Áp dụng Điều 51, 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và Gia đình. Điều 147, Điều 227, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 10 Nghị quyết số 01 ngày 16/5/2024 của HĐTP-TANDTC; Luật số 97 về lệ phí: Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án, lệ phí.

Đề nghị HĐXX, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Tuyền: Xử cho chị Nguyễn Thị Tuyền được ly hôn anh Bùi Văn Vũ.

Về con chung: Giao con Bùi Nguyễn Tú Uyên, sinh ngày 27/4/2023 cho chị Tuyền trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng đến khi con đủ 18 tuổi. Chấp nhận sự tự nguyện của chị Tuyền không yêu cầu anh Vũ cấp dưỡng nuôi con.

Về án phí: Chị Nguyễn Thị Tuyền phải chịu 300.000 án phí sơ dân sự theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên toà. Sau khi thảo luận và nghị án. HĐXX, thấy:

[1]. Về tố tụng:

1.1. Về Thẩm quyền giải quyết vụ án: Bị đơn anh Bùi Văn Vũ hiện đang cư trú tại Đài Loan, chị Nguyễn Thị Tuyền có đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án nhân dân khu vực 13 - Hải Phòng giải quyết quan hệ hôn nhân giữa chị với anh Bùi Văn Vũ và cung cấp địa chỉ của anh Vũ trước khi xuất cảnh tại thôn Hào Khê, xã Hồng Châu, thành phố Hải Phòng. Qua xác minh tại phòng quản lý xuất nhập cảnh Công an thành phố Hải phòng; Ngày 18/03/2024 anh Vũ xuất cảnh ra nước ngoài bằng hộ chiếu số E01183885 qua cửa khẩu sân bay quốc tế Nội Bài, đến nay chưa có thông tin nhập cảnh trở lại. Theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự và khoản 2 Điều 1 Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Bộ luật tố tụng dân sự, luật tố tụng hành chính, luật tư pháp người chưa thành niên, luật phá sản và luật hòa giải, đối thoại tại Tòa án. Điều 4 nghị quyết số 81/ 2025/UBTVQH15 ngày 27/6/2025 của ủy ban thường vụ quốc hội. thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 13 - Hải Phòng.

1.2. Về sự vắng mặt của các đương sự: Quá trình giải quyết vụ án, anh Vũ đã được thông báo, đã biết nội dung anh chị Tuyền khởi kiện, tuy nhiên anh Vũ cố tình giấu địa chỉ. Tòa án đã tiến hành cấp tổng đạt văn bản tố tụng đối với anh Vũ thông qua người thân, đồng thời niêm yết các văn bản tố tụng đối với anh Vũ nhưng anh vẫn vắng mặt không đến Tòa án làm việc. Do nguyên đơn

chị Tuyên có đơn đề nghị Toà án không tiến hành hoà giải nên vụ án thuộc trường hợp không tiến hành hoà giải được theo quy định tại Khoản 4 Điều 207 Bộ luật tố tụng dân sự. Khi Tòa án mở phiên toà theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử, anh Vũ vắng mặt lần thứ nhất nên HĐXX đã ra Quyết định hoãn phiên tòa. Tại phiên tòa hôm nay, anh Vũ tiếp tục vắng mặt không có lý do nên HĐXX quyết định xét xử vụ án vắng mặt bị đơn là phù hợp với quy định điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự. Trước khi mở phiên tòa, nguyên đơn chị Tuyên có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, HĐXX xét xử vắng mặt chị Tuyên là phù hợp với quy định tại điểm a khoản 2 Điều 227 và khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2]. Về nội dung:

2.1. Nguyên đơn chị Nguyễn Thị Tuyên xin ly hôn anh Bùi Văn Vũ, yêu cầu giải quyết về con chung, không yêu cầu tài sản chung, nợ chung.

2.2. Hôn nhân giữa chị Nguyễn Thị Tuyên và anh Bùi Văn Vũ được ủy ban nhân dân xã Hưng Long, huyện Ninh Giang, tỉnh Hải Dương (nay là xã Khúc Thừa Dụ, thành phố Hải Phòng) cấp giấy chứng nhận kết hôn ngày 26/02/2020, tại thời điểm kết hôn chị Tuyên và anh Vũ đủ điều kiện kết hôn, hoàn toàn tự nguyện, điều đó thoả mãn các điều kiện, trình tự thủ tục kết hôn được Luật Hôn nhân và Gia đình quy định là Hôn nhân hợp pháp.

2.3. *Xét yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của chị Nguyễn Thị Tuyên, Hội đồng xét xử nhận thấy:* Sau khi kết hôn, thời gian đầu chung sống vui vẻ hạnh phúc, tuy nhiên do gánh nặng cuộc sống gia đình nên anh Vũ đi xuất khẩu lao động tại Đài Loan. Do ở xa nên vợ chồng thường có nhiều bất đồng trong cuộc sống dẫn đến mâu thuẫn gia đình ngày càng trầm trọng, vợ chồng không có tiếng nói chung, mâu thuẫn ngày càng nhiều, vợ chồng không còn sự yêu thương tôn trọng nhau, mục đích hôn nhân không đạt được, hiện chị đã về sống tại gia đình bố mẹ đẻ từ tháng 6/2004 đến nay. Anh Vũ không có lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, tuy nhiên Tòa án thông qua gia đình thông báo cho anh Vũ biết việc chị Tuyên xin ly hôn, anh Vũ có quan điểm, chị Tuyên làm thủ tục ly hôn tại Tòa án, anh đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật, anh đang ở nước ngoài không về tham gia tố tụng tại Tòa án được nên chị Tuyên sẽ tự giải quyết theo yêu cầu của chị Tuyên, anh không đề nghị Tòa án hòa giải để chị Tuyên rút đơn ly hôn, không đưa ra biện pháp gì để hàn gắn tình cảm vợ chồng, điều đó thể hiện anh cũng không mong muốn vợ chồng đoàn tụ. Lời khai của bà Tuyết mẹ anh Vũ đề nghị việc chị Tuyên xin ly hôn anh Vũ, Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật. Căn cứ các tài liệu đã thu thập có trong hồ sơ vụ án, xét thấy mâu thuẫn giữa chị Tuyên và anh Vũ đã thực sự trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, hiện anh, chị đang sống ly thân mỗi người một nơi; vì vậy, cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của chị Nguyễn Thị Tuyên. Xử cho chị Nguyễn Thị Tuyên ly hôn anh Bùi Văn Vũ là phù hợp quyền lợi con chung và các quy định của Luật Hôn nhân và gia đình.

[3]. Về con chung: Chị Nguyễn Thị Tuyên khai vợ chồng có 01 con chung là: Bùi Nguyễn Tú Uyên, sinh ngày 27/4/2023 hiện đang ở cùng chị. Nay

ly hôn, chị có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng con chung đến khi con chung đủ 18 tuổi, chị tự nguyện không yêu anh Vũ cấp dưỡng nuôi con, anh Vũ cũng nhất trí để chị Tuyên trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng con chung. HĐXX xét thấy: Chị Tuyên hiện đang trực tiếp nuôi dưỡng con chung, chị xuất trình cho Tòa án thu nhập trên 07 triệu đồng/tháng, chị vẫn cho con đi học, đảm bảo ăn, ở nuôi dưỡng giáo dục con. Anh Vũ hiện đang ở Đài Loan không có mặt tại địa phương nên việc chăm sóc nuôi dưỡng con chung không tốt bằng chị Tuyên. Vì vậy, sự thống nhất về việc nuôi con chung của chị Tuyên - anh Vũ là phù hợp với quy định của pháp luật cần ghi nhận.

[4]. **Về tài sản chung:** Chị Tuyên xác định không có tài sản chung, nợ chung, không đề nghị gì nên không phải giải quyết. Anh Vũ không yêu cầu đề nghị giải quyết về tài sản chung.

[5]. **Về án phí:** Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Chị Nguyễn Thị Tuyên phải chịu án phí sơ thẩm ly hôn theo quy định.

[6]. **Về quyền kháng cáo:** Nguyên đơn chị Nguyễn Thị Tuyên và bị đơn anh Bùi Văn Vũ có quyền kháng cáo Bản án theo quy định tại các Điều 271, 273, Khoản 1 và Khoản 2 Điều 479 Bộ luật tố tụng dân sự.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 51, 56, 81, 82, 83 Luật hôn nhân gia đình; khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; khoản 4 Điều 207; khoản 1, điểm a, b khoản 2 Điều 227; khoản 1 và khoản 3 Điều 228; Điều 238; Điều 271; Điều 273; khoản 1 và khoản 2 Điều 479 Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 1 Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Bộ luật tố tụng dân sự, luật tố tụng hành chính, luật tư pháp người chưa thành niên, luật phá sản và luật hòa giải, đối thoại tại Tòa án; Điều 4 nghị quyết số 81/ 2025/UBTVQH15 ngày 27/6/2025 của ủy ban thường vụ quốc hội; Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH 13 ngày 25/11/2015 của Quốc hội và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận đơn khởi kiện xin ly hôn của chị Nguyễn Thị Tuyên.

2. Xử: Chị Nguyễn Thị Tuyên được ly hôn anh Bùi Văn Vũ.

3. Về con chung: Giao con Bùi Nguyễn Tú Uyên, sinh ngày 27/4/2023 cho chị Nguyễn Thị Tuyên trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục đến khi con chung đủ 18 tuổi. Chấp nhận sự tự nguyện của chị Tuyên không yêu cầu anh Vũ cấp dưỡng nuôi con. Anh Vũ được quyền đi lại thăm nom chăm sóc con chung không ai được ngăn cản quyền này của anh Vũ.

4. Về án phí: Chị Nguyễn Thị Tuyên phải chịu 300.000đ được trừ với số tiền 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai số BLTU/25E/0000231 ngày 28/07/2025 tại Chi cục Thi hành án dân sự khu 13 - Hải Phòng. Chị Tuyên đã hoàn thành nghĩa vụ nộp án phí.

5. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn chị Nguyễn Thị Tuyền được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết; bị đơn anh Bùi Văn Vũ được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 01 (một) tháng kể từ ngày bản án được tổng đạt hoặc niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật.

HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Triệu Ngọc Vạn Vũ Duy Tuần

Vũ Minh Hải

Nơi nhận:

- VKSND khu vực 13-Hải Phòng;
- THADS thành phố Hải Phòng;
- Các đương sự;
- UBND Hồng Châu, thành phố Hải Phòng để ghi vào sổ hộ tịch
(Giấy CN kết hôn số 09 do UBND xã Hưng Long, huyện Ninh Giang, tỉnh Hải Dương cấp ngày 26/2/2020);
- Lưu hồ sơ vụ án.
- Lưu VP (HCTH)

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vũ Minh Hải